HSBC

CARD RENEWAL - RESIDENT STATUS UPDATE REQUEST
YÊU CẦU GIA HẠN THẺ - CẬP NHẬT TÌNH TRẠNG CƯ TRÚ

Please tick and/or provide information for mandatory fields remarked with *****, otherwise your request will not be processed.
*Vui lòng đánh dấu chọn và/ hoặc điền đầy đủ cho các thông tin bắt buộc được đánh dấu *, yêu cầu sẽ không thể được thực hiện khi thiếu các thông tin này.*

1. REQUEST DETAIL*/*YÊU CẦU**

This form is for following requests (if any): Credit card(s) renewal, Debit card renewal, Resident Status update, Term Deposit's required documents update. / *Biểu mẫu này dành cho các yêu cầu sau (nếu có): Gia hạn Thẻ Tín Dụng, Gia hạn Thẻ Thanh Toán Quốc Tế, Cập nhật tình trạng cư trú, Cập nhật giấy tờ bắt buộc cho Tiền Gửi.*

FOR BANK USE ONLY (*Please Customer ignore this box*) ***DÀNH CHO NGÂN HÀNG*** *(Quý khách vui lòng bỏ qua)*
New resident status/ *Tình trạng cư trú mới*: ☐ Resident/ *Cư trú* ☐ Non-resident/ *Không cư trú* *Please staff ensure to complete this field for request received at Branch/ T.O* *Nhân viên phụ trách vui lòng hoàn thành bảng này cho yêu cầu nhận từ Chi nhánh/ Phòng giao dịch.*

2. CUSTOMER INFORMATION*
*THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

- Full name*/ *Họ và Tên**:_____
- Customer number*/ *Mã số khách hàng**: _____
  First 9 digits of sole account number/ 9 chữ số đầu tiên của số tài khoản (riêng)
- Joint Account number*/ *Tài Khoản Chung**: _____
  Only take first 9 digits of joint account number/ Chỉ lấy 9 chữ số đầu tiên của số tài khoản chung
- Primary card*/ *Thẻ chính**:

Debit Card number* *Số Thẻ Thanh Toán Quốc Tế**					–					–					–				
Credit card number 1* *Thẻ Tín Dụng 1**					–					–					–				
Credit card number 2 (if any) *Thẻ Tín Dụng 2 (nếu có)*					–					–					–				

- Supplementary Credit Card(s) (Sup-card)/ *Thẻ phụ - Thẻ Tín Dụng*:

Sup-card 1, cardholder name *Tên chủ thẻ phụ 1*																		
Sub-card 1, card number *Số thẻ phụ 1*					–					–					–				
Sup-card 2, cardholder name *Tên chủ thẻ phụ 2*																		
Sub-card 2, card number *Số thẻ phụ 2*					–					–					–				

3. DECLARATION
XÁC NHẬN

a. I confirm that the information given above is correct and complete and authorize HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (the "Bank", "HSBC") to confirm this from any source the Bank may choose. I acknowledge that the use of the card(s) is subject to Credit Card Cardholder Agreement (applicable to HSBC Live+, HSBC Visa Classic LiveFree, Visa Platinum Cash Back, HSBC TravelOne Credit Card), HSBC Premier Mastercard® Credit Card Cardholder Agreement (applicable to HSBC Premier Mastercard® Credit Card) or/and HSBC Debit Card Terms and Conditions (applicable to HSBC Debit card and HSBC Visa Platinum Debit card). I note that it is a requirement by HSBC that information relating to this request, whether successful or otherwise, must be updated to the Bank.

Tôi xác nhận rằng thông tin cung cấp ở trên là chính xác và đầy đủ và ủy quyền cho Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân Hàng", "HSBC") xác nhận điều này từ bất kỳ nguồn nào mà Ngân Hàng chọn. Tôi xác nhận rằng việc sử dụng (các) thẻ phải tuân theo Bản Chấp Thuận Sử Dụng Thẻ Tín Dụng (áp dụng cho Thẻ Tín Dụng HSBC Live+, Thẻ Tín dụng HSBC Visa Chuẩn LiveFree, HSBC Visa Bạch Kim Cash Back, Thẻ Tín Dụng HSBC TravelOne), Bản Chấp Thuận Sử Dụng Thẻ Tín Dụng HSBC Premier Mastercard® (áp dụng cho Thẻ HSBC Premier Mastercard®) hoặc/và Bản Điều khoản và Điều kiện của Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC (áp dụng cho Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC và thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC Visa Platinum). Tôi ghi nhận rằng HSBC yêu cầu thông tin liên quan đến yêu cầu này, dù thành công hay không, đều phải được cập nhật cho Ngân Hàng.

b. I acknowledge and confirm that I've read and understood HSBC Privacy Notice published at https://www.hsbc.com.vn/privacy-and-security/ I hereby give my explicit, voluntary, affirmative, unconditional consent for HSBC to process my Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice.

Tôi xác nhận rằng tôi đã đọc và hiểu rõ Thông Báo Bảo Mật của Ngân Hàng được công bố tại https://www.hsbc.com.vn/privacy-and-security/. Tôi đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của tôi theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC.

c. I confirm, represent and warrant that (i) every person whose Personal Data that I (or anyone on my behalf) has provided or will from time to time provide to HSBC or a member of the HSBC Group (my ***"Connected Persons"***) has been notified of HSBC Privacy Notice; (ii) they've given their explicit, voluntary, affirmative, unconditional consent for HSBC to process their Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice; and (iii) I'm authorized to disclose their Personal Data to HSBC and/or members of the HSBC Group so that HSBC and/or members of the HSBC Group can process the same. At the same time, I've advised them of their various rights with respect to their Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice and in compliance with applicable laws of Vietnam. I, with this, undertake to verify the accuracy and completeness of the Personal Data provided to HSBC.

*Tôi xác nhận, tuyên bố và bảo đảm rằng (i) mọi người có Dữ Liệu Cá Nhân mà tôi (hoặc bất kỳ ai thay mặt tôi) đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp cho HSBC hoặc một thành viên của Tập Đoàn HSBC ("**Những Người Có Liên Quan**" của tôi) đã được thông báo về Thông Báo Bảo Mật của HSBC; (ii) Những Người Có Liên Quan đã đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Những Người Có Liên Quan theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC; và (iii) tôi được phép tiết lộ Dữ Liệu Cá Nhân của Những Người Có Liên Quan cho HSBC và/hoặc các thành viên của Tập Đoàn HSBC để HSBC và/hoặc các thành viên của Tập Đoàn HSBC có thể xử lý dữ liệu theo cách tương tự. Đồng thời, tôi đã thông báo cho Những Người Có Liên Quan hiểu rõ về các quyền khác nhau của Những Người Có Liên Quan đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC và quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Tôi, bằng văn bản này, cam kết xác minh tính chính xác và đầy đủ của Dữ Liệu Cá Nhân được cung cấp cho HSBC.*

d. I acknowledge and understand that in case of any change to my given consent, I'll request in writing using the prescribed form available at HSBC branches or other channels provided in HSBC Privacy Notice. I understand that if I change my consent for any purpose and depending on the nature of my request, HSBC may not be able to continue to provide Products and/or Services to me.
Tôi xác nhận và hiểu rằng trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với sự đồng ý của tôi, tôi sẽ yêu cầu bằng văn bản theo mẫu quy định có sẵn tại các chi nhánh của HSBC hoặc các kênh khác được cung cấp trong Thông Báo Bảo Mật của HSBC. Tôi hiểu rằng nếu tôi thay đổi sự đồng ý của mình vì bất kỳ mục đích nào và tùy thuộc vào tính chất yêu cầu của tôi, HSBC có thể không tiếp tục cung cấp Sản Phẩm và/hoặc Dịch Vụ cho tôi.

e. I confirm that any card issued to me, including Supplementary Credit Card(s) issued under my account, shall not be used by me for or in connection with any unlawful activity or purpose (including without limitation, online gambling, whether in whole or in part).
Tôi xác nhận rằng bất kỳ thẻ nào được phát hành cho tôi, bao gồm (các) Thẻ Tín Dụng Phụ được cấp theo tài khoản của tôi, sẽ không được tôi sử dụng cho hoặc liên quan đến bất kỳ hoạt động hoặc mục đích bất hợp pháp nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở cờ bạc trực tuyến, dù là một phần hay toàn bộ).

f. I acknowledge and confirm that I have read and understood HSBC Principles of Consumer Information Protection published at https://grp.hsbc/principlesofconsumerinformationprotection and publicly announced in a distinct position at the Head office and branches or transaction offices of HSBC. I hereby give my explicit, voluntary, affirmative, unconditional consent for HSBC to process my data in accordance with the contents of HSBC Principles of Consumer Information Protection.
Tôi xác nhận rằng Tôi đã đọc và hiểu rõ và đồng ý với Quy Tắc Bảo Vệ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng của HSBC được công bố tại https://grp.hsbc/quytacbaovethongtincuanguoitieudung và công khai theo hình thức niêm yết tại trụ sở, địa điểm kinh doanh của HSBC. Tôi đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý thông tin của Tôi theo Quy Tắc Bảo Vệ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng của HSBC.

g. I understand and agree that HSBC reserves the final right to revise or cancel this request.
Tôi hiểu và đồng ý rằng HSBC có quyền cuối cùng trong việc sửa đổi hoặc hủy bỏ yêu cầu này.

h. I confirm that the Bank has provided and explained fully in detail about the General Terms And Conditions/ Premier Master Account Terms And Conditions and this Card Renewal - Resident Status Update Request to me and I has fully understood and agreed to all information about the General Terms And Conditions/ Premier Master Account Terms And Conditions and this Card Renewal - Resident Status Update Request and other matters related to the services of the Bank.
Tôi xác nhận rằng Ngân Hàng đã cung cấp, giải thích chi tiết, đầy đủ Bản Điều Khoản và Điều Kiện Chung/ Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Của Tài Khoản Chính Premier và Yêu Cầu Gia Hạn Thẻ - Cập Nhật Tình Trạng Cư Trú này cho tôi và Ngân Hàng đã dành thời gian hợp lý để tôi nghiên cứu và tôi đã hiểu rõ, và đồng ý với toàn bộ thông tin của Bản Điều Khoản và Điều Kiện Chung/ Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Của Tài Khoản Chính Premier và Yêu Cầu Gia Hạn Thẻ - Cập Nhật Tình Trạng Cư Trú này và các vấn đề khác có liên quan đến các dịch vụ của Ngân Hàng.

i. This Card Renewal - Resident Status Update Request, after the Bank accepts it, is an integral part of the General Terms And Conditions/ Premier Master Account Terms And Conditions, Terms and Conditions for Online Banking, and HSBC Vietnam app Terms and Conditions and together form a complete agreement and understanding of the Services provided by the Bank to the Customer.
Yêu Cầu Gia Hạn Thẻ - Cập Nhật Tình Trạng Cư Trú này khi được Ngân Hàng chấp thuận là một phần không tách rời của Bản Điều Khoản và Điều Kiện Chung/ Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Của Tài Khoản Chính Premier, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Dành Cho Ngân Hàng Trực Tuyến và Bản Điều Khoản và Điều Kiện

Sử Dụng Ứng Dụng HSBC Việt Nam và cùng tạo thành một thỏa thuận và giải thích hoàn chỉnh cho các Dịch Vụ mà Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng.

j. This Card Renewal - Resident Status Update Request is provided in Vietnamese and English languages. In case of any inconsistencies, the Vietnamese version shall take precedence.
Yêu Cầu Gia Hạn Thẻ - Cập Nhật Tình Trạng Cư Trú này được lập bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa hai ngôn ngữ này, thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Signature and Full Name of customer
Chữ ký và Tên đầy đủ của khách hàng

Full Name/ *Tên đầy đủ*: ..... Date/ *Ngày*: .....

APPENDIX: REQUIRED SUPPORTING DOCUMENTS FOR CARD RENEWAL AND RESIDENT STATUS UPDATE
PHỤ LỤC: GIẤY TỜ BẮT BUỘC ĐỂ GIA HẠN THẺ VÀ CẬP NHẬT TÌNH TRẠNG CƯ TRÚ

Please refer to the appropriate product(s) to submit correct documents.
Vui lòng dựa vào sản phẩm tương ứng để gửi giấy tờ đúng yêu cầu.

A. Identify document/ *Giấy tờ định danh*	
❑ Resident Status *Tình trạng cư trú* ❑ Debit card *Thẻ Thanh Toán Quốc Tế* ❑ Primary Credit card 1 *Thẻ Tín Dụng Chính 1* ❑ Primary Credit card 2 *Thẻ Tín Dụng Chính 2* ❑ Supplementary Credit card 1 *Thẻ Tín Dụng Phụ 1* ❑ Supplementary Credit card 2 *Thẻ Tín Dụng Phụ 2*	❑ Existing Passport *Hộ chiếu hiện tại* ❑ Old passport *(if any)* *Hộ chiếu cũ (nếu có)* *If you have a new passport number which hasn't been updated with the Bank, please visit HSBC Branch/ Transaction Office with your original passport and supporting documents for passport update and card renewal request.* *Nếu quý khách có số hộ chiếu mới chưa được cập nhật với Ngân Hàng, vui lòng đến Chi nhánh/Phòng giao dịch HSBC mang theo hộ chiếu gốc kèm các giấy tờ bắt buộc khác để cập nhật hộ chiếu và yêu cầu gia hạn thẻ.*
B. Residence document/ *Giấy tờ cư trú*	
❑ Resident Status *Tình trạng cư trú* ❑ Debit card *Thẻ Thanh Toán Quốc Tế* ❑ Primary Credit card 1	One of below valid documents *Một trong các giấy tờ hợp lệ dưới đây*: ❑ Visa/ e-Visa/ *Thị thực/ Thị thực điện tử* ❑ Vietnamese Passport *(for multi-nationality customer)* ** *Hộ chiếu Việt Nam (áp dụng cho khách hàng đa quốc tịch)* ❑ Certificate of temporary residence

Thẻ Tín Dụng Chính 1 ❑ Primary Credit card 2 *Thẻ Tín Dụng Chính 2* ❑ Supplementary Credit card 1 *Thẻ Tín Dụng Phụ 1* ❑ Supplementary Credit card 2 *Thẻ Tín Dụng Phụ 2*	*Xác nhận tạm trú* ❑ Certificate of visa exemption *Giấy miễn thị thực* ❑ Temporary resident card/ Permanent resident Card *Thẻ tạm trú/ Thẻ thường trú* ❑ APEC Business Travel Card *Thẻ đi lại doanh nhân APEC* ❑ Other (*Please specify*): ..... *Khác (nêu rõ)*: ..... **NOTICE/ *LƯU Ý*:** **1. Requirement for validity of residence document:** ***Yêu cầu về tính hợp lệ của giấy tờ cư trú:*** • **For Debit card renewal:** document should have continuous validity of at least 12 months from the time of document issuance and the remaining term of respective document is at least 02 months. ***Để gia hạn Thẻ Thanh Toán Quốc Tế:*** *giấy tờ phải có hiệu lực liên tục ít nhất 12 tháng kể từ ngày phát hành và thời hạn còn lại của chứng từ tương ứng ít nhất 02 tháng.* • **Resident Status**: document should have continuous validity of at least 12 months from the time of document issuance. ***Tình trạng cư trú:*** *giấy tờ phải có hiệu lực liên tục ít nhất 12 tháng kể từ ngày phát hành* *** If Vietnamese Passport is used, please note that: (1) Vietnamese Passport should contain immigration chop into Vietnam, (2) Please submit one of employment status documents in section C below or/and other documents for purpose of staying in Vietnam* *** Nếu sử dụng Hộ chiếu Việt Nam, xin lưu ý rằng: (1) Hộ chiếu Việt Nam phải có thông tin nhập cảnh vào Việt Nam, (2) Vui lòng nộp một trong các giấy tờ tình trạng việc làm ở phần C bên dưới và/hoặc các giấy tờ khác cho mục đích lưu trú tại Việt Nam.* • **For Credit card renewal:** document should have continuous validity of at least 12 months from the time of document issuance and meet the below requirements of remaining validity time: ***Để gia hạn Thẻ Tín Dụng:*** *giấy tờ phải có hiệu lực liên tục ít nhất 12 tháng kể từ ngày phát hành và đáp ứng các yêu cầu sau đây về thời hạn còn lại của chứng từ:* - *Secured Credit Card/ Premier Credit Card (except Primary Mastercard Credit Card of 'Premier by Salary')/ Supplementary Credit Card: remaining time of respective document of at least 02 months.* *Thẻ Tín Dụng Thế Chấp/ Thẻ Tín Dụng Premier (trừ Thẻ Tín Dụng Premier của khách hàng 'Premier theo tiêu chí lương')/ Thẻ Tín Dụng Phụ: thời gian còn lại của giấy tờ tương ứng ít nhất là 02 tháng.* - *Other Credit Cards applied by salary & Premier Credit card of 'Premier by Salary': document is still valid at the time that HSBC processes the request.*

	Thẻ Tín Dụng khác mở theo lương & Thẻ Tín Dụng Premier của khách hàng 'Premier theo tiêu chí lương': giấy tờ vẫn còn hiệu lực tại thời điểm HSBC xử lý yêu cầu If the submitted document has validity less than 12 consecutive months, submission of previous document(s) is/are required to calculate the resident permission in Vietnam at least 12 consecutive months as per regulation requirement. *Nếu giấy tờ đã nộp có hiệu lực dưới 12 tháng liên tục thì phải bổ sung (các) giấy tờ trước đó để chứng minh thời gian được cư trú tại Việt Nam ít nhất 12 tháng liên tục theo luật định.*
C. Employment status document (please submit documents depending on your card type) ***Giấy tờ tình trạng việc làm*** *(vui lòng nộp hồ sơ tùy theo loại thẻ của quý khách)*	
❑ Debit card *Thẻ Thanh Toán Quốc Tế*	If you have document mentioned in session B has validity less than 12 consecutive months, please additionally submit one (01) of below documents with continuous validity of at least 12 months from the time of document issuance. *Nếu quý khách có giấy tờ nêu tại mục B có hiệu lực dưới 12 tháng liên tục, vui lòng nộp thêm một (01) trong số các giấy tờ dưới đây với hiệu lực liên tục ít nhất 12 tháng kể từ thời điểm cấp giấy tờ.* ❑ Indefinite labor contract *Hợp đồng lao động không xác định thời hạn* ❑ Definite Labor contract of which the remaining validity is of at least 02 months *Hợp đồng lao động xác định thời hạn với thời hạn còn lại ít nhất 02 tháng* ❑ Work permit of which the remaining validity is of at least 02 months *Giấy phép lao động còn thời hạn ít nhất 02 tháng* ❑ Original Company's Employment Confirmation letter *Bản gốc Thư xác nhận công tác của Công ty* ❑ Company administrative document *Văn bản hành chính Công ty* ❑ The updated business registration certificate or Investment registration certificate *Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới nhất*
❑ Primary Credit card 1 *Thẻ Tín Dụng Chính 1* ❑ Primary Credit card 2 *Thẻ Tín Dụng Chính 2*	**For Primary Credit Card opened by salary/ Primary Premier Credit Card of 'Premier by Salary':** ***Dành cho Thẻ Tín Dụng Chính mở theo lương & Thẻ Tín Dụng Premier Chính của khách hàng 'Premier theo tiêu chí lương':*** 1. **If term of employment is definite:** One of below documents with continuous validity of at least 12 months from start date of employment or start date of the most updated employment contract **and** the remaining employment term of at least 02 months:

	Trường hợp thời hạn làm việc xác định: *Một trong các giấy tờ dưới đây có hiệu lực liên tục ít nhất 12 tháng kể từ ngày bắt đầu làm việc hoặc ngày bắt đầu của hợp đồng lao động mới nhất* ***và*** *thời hạn làm việc còn lại ít nhất 02 tháng:* ❑ Labor Contract; **or** *Hợp đồng lao động;* ***hoặc*** ❑ Original Company's Employment Confirmation Letter. *Bản gốc Thư xác nhận công tác của Công ty* 2. **If term of employment is indefinite:** ***Trường hợp thời hạn làm việc không xác định:*** ❑ Work Permit of which the remaining validity is of at least 02 months; **and** One (01) of below documents: *Giấy phép lao động còn thời hạn ít nhất 02 tháng;* ***và*** *một (01) trong số các giấy tờ sau:* ❑ Indefinite Labor Contract; **or** *Hợp đồng lao động không xác định thời hạn;* ***hoặc*** ❑ Original Company's Employment Confirmation Letter/ *Bản gốc Thư xác nhận công tác của Công ty*.
❑ Primary Credit card 1 *Thẻ Tín Dụng Chính 1* ❑ Primary Credit card 2 *Thẻ Tín Dụng Chính 2* ❑ Supplementary Credit card 1 *Thẻ Tín Dụng Phụ 1* ❑ Supplementary Credit card 2 *Thẻ Tín Dụng Phụ 2*	**For Secured Credit Card/ Other Primary Premier Credit Card *(except Premier Credit Card of 'Premier by Salary')*/ Supplementary Credit Card:** Not required to submit employment status document. ***Dành cho Thẻ Tín Dụng Thế Chấp/ Thẻ Tín Dụng Premier Chính khác (trừ Thẻ Tín Dụng Premier của khách hàng 'Premier theo tiêu chí lương')/ Thẻ Tín Dụng Phụ:*** *không yêu cầu nộp giấy tờ tình trạng làm việc.* If Cardholder has any of the below documents with the remaining validity longer than mandatory document mentioned in **session B**, Cardholder can submit to set longer usage period for your credit card: *Nếu Chủ thẻ có bất kỳ giấy tờ nào dưới đây có hiệu lực còn lại lâu hơn giấy tờ bắt buộc nêu ở* ***mục B****, Chủ thẻ có thể nộp để gia tăng thời hạn sử dụng cho thẻ tín dụng của mình.* ❑ Definite Labor Contract; or *Hợp đồng lao động xác định thời hạn; hoặc* ❑ Original Company's Employment Confirmation Letter; or *Bản gốc Thư xác nhận công tác của Công ty; hoặc* ❑ Work Permit with requirements: *Giấy phép lao động với các điều kiện:* (1) continuous validity at least 12 months from start date of employment or start date of the most updated employment contract (with labor contract/ employment confirmation letter) or from the time of document issuance (with Work Permit) **and** (2) the remaining employment term of at least 02 months *(1) hiệu lực liên tục ít nhất 12 tháng kể từ ngày bắt đầu làm việc hoặc ngày bắt đầu của hợp đồng lao động mới nhất (đối với hợp đồng lao động/thư xác nhận việc làm) hoặc kể từ ngày cấp (đối với Giấy phép lao động)* ***và*** *(2) thời hạn làm việc còn lại ít nhất 02 tháng*